

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày 27/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG, TỈNH BẮC NINH

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Đình Chế; bà Nghiêm Thị Hiền.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2022/TLST-HS, ngày 03/3/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 06/4/2022 đối với các bị cáo:

1. Ngô Văn B, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn Giáp Ngũ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn Xếp, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kép, sinh năm 1939; gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ bảy; có vợ: Hoàng Thị Thùy, sinh năm 1980 và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến ngày 05/11/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Kiều Văn C, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn Quyền, sinh năm 1931 và bà Bùi Thị Sang, sinh năm 1935; gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; có vợ: Nguyễn Thị Sự, sinh năm 1966 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1991.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án số 82/2013/HSST ngày 24/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt C 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng và phạt bổ sung 3.000.000đ về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Đến nay đã được xóa án

tích.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2021 đến ngày 11/11/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

3. Kiều Văn T, sinh năm 1955.

Nơi cư trú: Thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kiều Văn Quyền, sinh năm 1931 và bà Bùi Thị Sang, sinh năm 1935; gia đình có 10 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ: Phạm Thị Mịch, sinh năm 1953 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1979, con nhỏ nhất sinh năm 1984.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 27/10/2021 đến ngày 05/11/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn Đg Xuyên, xã Đg Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Lý, sinh năm 1951 và bà Kiều Thị T, sinh năm 1960; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ: Trương Thị Tuyết Mai, sinh năm 1987 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2021 đến ngày 05/11/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

5. Nguyễn Hữu C, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn Đg Xuyên, xã Đg Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Văn, sinh năm 1966 và bà Trịnh Thị Cẩm, sinh năm 1971; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 24/10/2021 đến ngày 02/11/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

6. Đinh Văn Đ, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn Đg Trước, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Đỗ, sinh năm 1968 và bà Phù Thị Thơm, sinh năm 1970; gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất; có vợ: Nguyễn Thị Mai Loan, sinh năm 1993 và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2021 đến ngày 02/11/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

7. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn San, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1966 và bà Ngô Thị Liên, sinh năm 1968; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; có vợ: Đỗ Thị Tâm, sinh năm 1992 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/10/2021 đến ngày 02/11/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

8. Chu Văn B, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn San, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn Bình, sinh năm 1954 và bà Chu Thị Ánh, sinh năm 1954; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ: Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1977 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 24/10/2021 đến ngày 02/11/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

9. Ngô Văn V, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn San, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông : Ngô Văn Phúc, sinh năm 1955 và bà Hoàng Thị Lâm, sinh năm 1955; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ: Chu Thị Thanh Hoa, sinh năm 1986 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 24/10/2021 đến ngày 02/11/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

10. Hoàng Văn T, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Mai Thượng, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Phi, sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị Thạo, sinh năm 1966; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; có vợ: Đỗ Thị Huệ, sinh năm 1993 và 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 25/10/2021 đến ngày 02/11/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

11. Chu Bá H, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn Thắng Lợi, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Bá Tá, sinh năm 1954 và bà Đỗ Thị Thụ, sinh năm 1955; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ năm; có vợ: Đinh Thị Thìn, sinh năm 1988 và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 04/11/2021 đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

12. Đoàn Văn Đ, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn Thắng Lợi, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Chính, sinh năm 1968 và bà Chu Thị Thủy, sinh năm 1969; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ: Nguyễn Thị Ngân, sinh năm 1994 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 24/10/2021 đến ngày 02/11/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

13. Chu Bá D, sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn Thắng Lợi, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Bá Phương, sinh năm 1971 và bà Hoàng Thị Thường, sinh năm 1974; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 24/10/2021 đến ngày 02/11/2021 được thay thế sang biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn B, sinh năm 1977; trú tại thôn Giáp Ngũ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang quen biết và chơi với Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991; trú tại thôn San, xã Mai Đình và Đinh Văn Đ, sinh năm 1991; trú tại thôn Đg Trước, xã Mai Đình do có cùng sở thích nuôi gà chọi. B biết Đ và Đ có nuôi C một con gà trống chọi nên ngày 18/10/2021, B hỏi Đ và Đ có cá độ với gà bên Bắc Ninh không để B liên hệ ghép độ. Đ và Đ đồng ý nên ngày 19/10/2021, B gọi điện cho Kiều Văn C, sinh năm 1965; trú tại thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh và bảo C có gà chọi không để ghép đá cá độ

với gà của B? C đồng ý. Do biết Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; trú tại thôn Đg Xuyên, xã Đg Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh có nuôi gà chọi nên C gọi điện cho T và hỏi T có ghép gà độ cá cược với bên Bắc Giang không thì T đồng ý. C hẹn T và B ngày 21/10/2021 sẽ mang gà chọi đến nhà C để ghép độ cá cược. Sau đó, B thông báo lại cho Đ và Đ.

Trưa ngày 21/10/2021, Đ và Đ mang theo một con gà trống chọi, lông màu đen (màu ô), nặng khoảng 2,7kg đến nhà B thì gặp Đoàn Văn Đ, sinh năm 1991; trú tại thôn Thắng Lợi, xã Mai Đình và Nguyễn Văn Hiên, sinh năm 1987; trú tại thôn Nga Trại, xã Hương Lâm, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đang chơi ở nhà B. Do có việc bận nên B gọi điện cho C thông báo Đ và Đ sẽ mang gà sang để ghép còn B không đi được. Vì Hiên cũng có việc sang huyện Yên Phong nên cùng đi với nhóm của Đ, Đ và Đ. Nhóm của Đ theo chỉ dẫn của C đến lán của anh Kiều Văn Tân, sinh năm 1989 ở thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến. Đứng đợi khoảng 10 phút thì C tới. C gọi điện thoại cho T bảo mang gà đến để ghép độ. Sau khi nghe điện, T mang theo một con gà trống chọi, lông màu tía, nặng hơn 2,8kg và cùng anh Nguyễn Bá Ly, sinh năm 1988; trú tại thôn Vọng Đg, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đến điểm hẹn. Tại đây, C tổ chức cho hai bên cân gà thì gà của T nặng hơn gà của Đ, Đ. Sau khi cân gà, Đ, Đ và T thống nhất cá cược để cho con gà của Đ, Đ đá với con gà của T là đá bằng, đá thắng thua. Tức là sẽ đá đến khi có một con gà chết hoặc thua bỏ chạy. Một trận đấu sẽ có nhiều hồ, mỗi hồ kéo dài 15 phút, giữa các hồ sẽ nghỉ giải lao 05 phút để chủ gà chăm sóc gà (rửa mặt cho gà, khâu vết thương ...). Do gà của T nặng hơn nên chấp gà của Đ và Đ với tỷ lệ 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) ăn 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Tức là nếu gà của T thắng thì Đ và Đ sẽ phải trả cho T số tiền 40.000.000đ, ngược lại nếu gà của T thua thì T sẽ phải trả cho Đ và Đ số tiền 100.000.000đ. Sau khi hai bên thống nhất tiền cá cược thì C hẹn sáng ngày 24/10/2021 sẽ tổ chức đá gà, địa điểm C sẽ báo sau. C yêu cầu mỗi bên đặt cọc 5.000.000đ để làm tin, nếu bên nào không đá thì mất tiền cọc. Tuy nhiên do T không mang theo tiền, nên nợ tiền cọc còn Đ đặt cọc 1.000.000đ. Sau đó, tất cả đi về. Theo Đ khai nhận: trên đường đi về, khi ngồi ăn cơm ở một quán ven đường, Đ có gọi điện thoại cho Hoàng Cao Tồn, sinh năm 1982 ở thôn Mai Thượng, xã Mai Đình và nói cho Tồn biết việc vừa đi ghép độ cá cược đá gà về. Tồn có góp 4.000.000đ tham gia cá cược cùng Đ. Đ đồng ý. Sau khi ăn cơm xong, Hiên đi về nhà còn Đ, Đ, Đ đến nhà Chu Bá H, sinh năm 1985 ở thôn Thắng Lợi, xã Mai Đình chơi. Tại đây, Đ và Đ thống nhất: Đ góp 24.000.000đ, Đ góp 16.000.000đ để cá cược. Sau đó, Đ nói chuyện với Chu Bá H, Hoàng Văn T, sinh năm 1987 và Chu Bá D, sinh năm 1996 đều trú tại thôn Mai Thượng, xã Mai Đình; Chu Văn B, sinh năm 1974 ở thôn Đg Trước, xã Mai Đình; Đ nói chuyện với Ngô Văn B và Ngô Văn V, sinh năm 1984; trú tại thôn San, xã Mai Đình về việc sang Yên Phong ghép gà đá cá cược ăn tiền với tỷ lệ như trên. Sau khi biết nội dung như trên thì H góp 6.000.000đ, T góp 4.000.000đ, D góp 800.000đ, Đ góp 800.000đ, V góp 4.000.000đ, B góp 800.000đ, B góp 2.800.000đ trong tổng số 40.000.000đ mà Đ và Đ cá cược. Nhóm của Đ, Đ thống nhất sau trận đá gà ngày 24/12/2022 kết thúc thì thanh toán tiền thắng, thua theo tỷ lệ góp tiền.

Sáng ngày 24/12/2021, nhóm của Đ, Đ mang theo con gà lông màu đen đến nhà C để đá gà. C bảo nhóm của Đ, Đ mang gà ra bãi đất trống ở gần nhà C. Tại đây đã có sẵn một chiếc cót bằng cao su màu đen được quây tròn, bên trong nền đất được trải một thảm bằng nỉ màu đỏ đen. Sau đó, C gọi điện cho T bảo mang gà đến để đá. Lúc này, Nguyễn Hữu C, sinh năm 1982 ở thôn Đg Xuyên, xã Đg Tiến đang chơi ở nhà T nên T rủ C đi cùng. Trên đường đi, biết việc T đi đá gà cá cược ăn tiền với gà bên Bắc Giang với tỷ lệ 100.000.000đ ăn 40.000.000đ nên C xin T góp 500.000đ trong tổng số 100.000.000đ tiền cá cược của T. T đồng ý. Sau khi T đến thì C gọi điện cho Kiều Văn T, sinh năm 1955; trú tại thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến (anh trai C) và bảo T về chuẩn bị nước để phục vụ cho các bên đá gà ăn tiền. T đồng ý. C dẫn mọi người ra bãi đất trống gần nhà. Sau đó hai bên Đ, Đ và T đá gà ăn tiền như đã thỏa T. Khi bắt đầu đá thì T xách hai xô nước lạnh ra cho Đ và T. Khi gà đá đến hồi thứ 6 thì T tiếp tục xách hai chiếc phích chứa nước nóng ra cho Đ và T để chăm gà. Trong khi hai bên đang cá cược thì B xin Đ góp thêm 5.000.000đ nên Đ bảo H nhường cho thì H đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi hai bên đang đá gà đến hồi thứ 9 thì lực lượng Công an huyện Yên Phong phối hợp Công an xã Hòa Tiến tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C, Đoàn Văn Đ, Ngô Văn V, Chu Bá D và Chu Văn B về hành vi đánh bạc còn một số đối tượng bỏ chạy thoát.

Ngày 25/10/2021, Hoàng Văn T đến Công an huyện Yên Phong đầu thú.

Ngày 27/10/2021, Ngô Văn B đến Công an huyện Yên Phong đầu thú.

Ngày 27/10/2021, Kiều Văn T đến Công an huyện Yên Phong đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6, màu bạc, lắp sim số 0398.166.107.

Ngày 04/11/2021, Kiều Văn C và Chu Bá H đến Công an huyện Yên Phong đầu thú.

Vật chứng thu giữ:

- 02 con gà trống chọi, một con lông màu tía, một con lông màu đen (màu ô);
- 01 chiếc cót bằng cao su màu đen;
- 01 chiếc thảm nỉ màu đỏ đen;
- 01 chiếc giỏ đựng gà bằng nhựa màu đỏ, xanh, vàng;
- 01 chiếc giỏ đựng gà bằng da màu đỏ;
- 01 chiếc phích vỏ bằng nhựa màu cam;
- 01 chiếc phích vỏ bằng nhựa màu xanh;
- 01 chậu bằng nhựa màu đỏ;
- 02 xô bằng nhựa;
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S21, lắp sim số 0966.647.377 và số tiền 6.640.000đ của Nguyễn Văn T;
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, lắp sim số 0969.295.916 và số tiền 4.183.000đ của Nguyễn Hữu C;
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro, lắp sim số 0965.566.658 và số tiền 5.850.000đ của Ngô Văn V;
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7plus, lắp sim số

0334.710.825 và số tiền 8.588.000đ của Chu Văn B;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 plus, lắp sim số 0987.182.996 và số tiền 5.780.000đ của Chu Bá D;

- Số tiền 500.000đ của Nguyễn Văn Đ; số tiền 250.000đ của Đoàn Văn Đ.

Cáo trạng số 06/CT-VKSYP ngày 21/02/2022 của VKSND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố: Ngô Văn B về các tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Kiều Văn C và Kiều Văn T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu C về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Chu Văn B, Ngô Văn V, Hoàng Văn T, Chu Bá H, Đoàn Văn Đ và Chu Bá D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với hành vi được mô tả trong cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong thực hành quyền công tố, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố: Ngô Văn B về các tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Kiều Văn C và Kiều Văn T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu C về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Chu Văn B, Ngô Văn V, Hoàng Văn T, Chu Bá H, Đoàn Văn Đ và Chu Bá D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, c khoản 1, 3 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Ngô Văn B từ 12 đến 14 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và từ 08 đến 10 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt bị cáo B phải chấp hành từ 20 đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến ngày 05/11/2021. Phạt bổ sung bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”. Xác nhận bị cáo B đã tự nguyện nộp số tiền 10.200.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Áp dụng điểm a, c khoản 1, 3 Điều 322; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Kiều Văn C từ 14 đến 16 tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2021 đến ngày 11/11/2021. Phạt bổ sung bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”. Xác nhận bị cáo C đã tự nguyện nộp số tiền 10.200.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Áp dụng điểm a, c khoản 1, 3 Điều 322; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 5; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Kiều Văn T từ 14 đến 16 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 32 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 20 đến 25 triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”. Xác nhận bị cáo T đã tự

nguyên nộp số tiền 5.200.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu C mỗi bị cáo 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng. Xác nhận bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000đ, bị cáo C nộp số tiền 10.700.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt: Đinh Văn Đ và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo từ 18 đến 20 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 40 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 (đối với Chu Bá H); Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Chu Bá H và Chu Văn B mỗi bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 đến 32 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Ngô Văn V và Hoàng Văn T (bị cáo T áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS) mỗi bị cáo từ 12 đến 14 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 28 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng. Xác nhận bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Ngô Bá D và Đoàn Văn Đ mỗi bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

Về vật chứng:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Truy thu số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc: Bị cáo T 99.500.000đ, C 500.000đ, Đ 8.400.000đ, Đ 7.400.000đ, H 6.000.000đ, B 5.800.000đ, T và V mỗi bị cáo 4.000.000đ, B 2.800.000đ, D và Đ mỗi bị cáo 800.000đ; truy thu số tiền 1.000.000đ của bị cáo C từ việc tổ chức đánh bạc mà có.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S21 lắp số sim 0966647377.

- Trả lại cho các bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc có lắp sim số 0398166107 của bị cáo T và số tiền 6.640.000đ của Nguyễn Văn T;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, lắp sim số 0969.295.916 và số tiền 4.183.000đ của Nguyễn Hữu C;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro, lắp sim số 0965.566.658 và số tiền 5.850.000đ của Ngô Văn V;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7plus, lắp sim số 0334.710.825 và số tiền 8.588.000đ của Chu Văn B;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 plus, lắp sim số 0987.182.996 và số tiền 5.780.000đ của Chu Bá D;

500.000đ của Nguyễn Văn Đ; số tiền 250.000đ của Đoàn Văn Đ. Nhưng tạm giữ toàn bộ tiền và điện thoại của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cốt bằng cao su màu đen; 01 chiếc thảm nỉ màu đỏ đen; 01 chiếc giỏ đựng gà bằng nhựa màu đỏ, xanh, vàng; 01 chiếc giỏ đựng gà bằng da màu đỏ; 01 chiếc phích vỏ bằng nhựa màu cam; 01 chiếc phích vỏ bằng nhựa màu xanh; 01 chậu bằng nhựa màu đỏ; 02 xô bằng nhựa.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa không tham gia tranh luận, đối đáp với Đ diện Viện kiểm sát mà đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người B Ca và các bị cáo tại phiên tòa.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Yên Phong, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo không có khiếu nại. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng đã thu giữ được và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/10/2021, tại thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, Ngô Văn B và Kiều Văn C đã tổ chức ghép đá gà cá cược ăn tiền; trong đó gà của Nguyễn Văn T đá với gà của Đinh Văn Đ và Nguyễn Văn Đ với tỷ lệ cá cược là 100.000.000đ ăn 40.000.000đ. Chu Bá H góp 6.000.000đ, Hoàng Văn T góp 4.000.000đ, Chu Bá D góp 800.000đ, Đoàn Văn Đ góp 800.000đ, Ngô Văn V góp 4.000.000đ, Chu Văn B góp 5.800.000đ, Ngô Văn B góp 2.800.000đ trong tổng số 40.000.000đ mà Đ và Đ cá cược. Nguyễn Hữu C góp 500.000đ trong tổng số 100.000.000đ mà Nguyễn Văn T cá cược.

Hành vi của Ngô Văn B đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; hành vi của Kiều Văn C và Kiều Văn T đã phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; hành vi của Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu C đã phạm tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; hành vi của Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Chu Văn B, Ngô Văn V, Hoàng Văn T, Chu Bá H, Đoàn Văn Đ và Chu Bá D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Đ diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị HĐXX tuyên bố Ngô Văn B phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; Kiều Văn C và Kiều Văn T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C, Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Chu Văn B, Ngô Văn V,

Hoàng Văn T, Chu Bá H, Đoàn Văn Đ và Chu Bá D về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp đánh bạc theo hình thức chọi gà, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần xử lý phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa C.

Xét thấy, ngoài bị cáo C có nhân thân xấu, còn lại các bị cáo có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Ngô Văn B, Kiều Văn C, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C, Hoàng Văn T, Kiều Văn T đã nộp tiền để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội đã gây ra nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Chu Văn B, Ngô Văn V, Hoàng Văn T, Chu Bá H, Đoàn Văn Đ và Chu Bá D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, các bị cáo Kiều Văn C, Kiều Văn T, Ngô Văn B và Chu Bá H ra đầu thú; gia đình bị cáo B, C, T, T có người thân được nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

Đối với các bị cáo Ngô Văn B phạm hai tội, Kiều Văn C có nhân thân xấu, xét thấy cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

Đối với các bị cáo Kiều Văn T, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C, Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Chu Văn B, Ngô Văn V, Hoàng Văn T, Chu Bá H, Đoàn Văn Đ và Chu Bá D, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục để trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về vật chứng:

- Truy thu số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc: Bị cáo T 99.500.000đ, Đ 8.400.000đ, C 500.000đ, Đ 7.400.000đ, H 6.000.000đ, B 5.800.000đ, T và V mỗi bị cáo 4.000.000đ, B 2.800.000đ, D, Đ mỗi bị cáo 800.000đ; truy thu số tiền 1.000.000đ của bị cáo C từ việc tổ chức đánh bạc mà có.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S21 lắp số sim 0966647377 của bị cáo T.

- Trả lại cho các bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu bạc có lắp sim số 0398166107 của bị cáo T và số tiền 6.640.000đ của Nguyễn Văn T;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, lắp sim số 0969.295.916 và số tiền 4.183.000đ của Nguyễn Hữu C;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro, lắp sim số 0965.566.658 và số tiền 5.850.000đ của Ngô Văn V;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7plus, lắp sim số 0334.710.825 và số tiền 8.588.000đ của Chu Văn B;
01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 plus, lắp sim số 0987.182.996 và số tiền 5.780.000đ của Chu Bá D;
500.000đ của Nguyễn Văn Đ; số tiền 250.000đ của Đoàn Văn Đ. Nhưng tạm giữ toàn bộ tiền và điện thoại của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cốt bằng cao su màu đen; 01 chiếc thảm nỉ màu đỏ đen; 01 chiếc giỏ đựng gà bằng nhựa màu đỏ, xanh, vàng; 01 chiếc giỏ đựng gà bằng da màu đỏ; 01 chiếc phích vỏ bằng nhựa màu cam; 01 chiếc phích vỏ bằng nhựa màu xanh; 01 chậu bằng nhựa màu đỏ; 02 xô bằng nhựa.

Đối với 02 con gà trống chọi, một con lông màu tía, một con lông màu đen (màu ô) đã thu giữ nhưng trong quá trình điều tra đã chết và được tiêu hủy theo quy định.

Đối với việc Đinh Văn Đ khai nhận đối tượng Hoàng Cao Tồn có tham gia góp tiền đánh bạc. Tuy nhiên, ngoài Đ không ai biết việc này. Cơ quan điều tra chưa chứng minh được hành vi phạm tội này nên đã tách tài liệu liên quan và tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Bá Ly và Nguyễn Văn Hiền là những người đã đi cùng Nguyễn Văn T và Đinh Văn Đ đi ghép gà vào ngày 21/10/2021. Tuy nhiên, các đối tượng trên không tham gia bàn bạc, góp tiền đánh bạc nên không xem xét xử lý là phù hợp.

Ngày 21/10/2021, Kiều Văn C tổ chức ghép gà ở lán của anh Kiều Văn Tân tuy nhiên C không bàn bạc, trao đổi gì với Tân về việc này. Anh Tân cũng không có nhà nên không biết, không giam gia vào việc này do đó không xem xét xử lý là đúng quy định.

Ngoài ra, khi bắt quả tang, tại khu vực tổ chức đá gà còn có Hà Viết Tám, sinh năm 1972 ở thôn Châu Lỗ, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Chu Bá Đ, sinh năm 1998 ở thôn Thắng Lợi, xã Mai Đình, huyện Hiệp hòa, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Đăng Hữu, sinh năm 1973 ở Khu phố Bính Hạ, phường Trang Hạ, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Nguyễn Văn Hòa, sinh năm 1976 ở thôn Kim Sơn, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Nguyễn Văn Mận, sinh năm 1988 ở thôn Thượng, xã Thượng Lan, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Đào Quốc Quý, sinh năm 1984 ở thôn San, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang và Nguyễn Thanh Tùng, sinh năm 1984 ở thôn Phù Xá, xã Văn Môn, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác định các đối tượng trên chỉ vào xem đá gà và không tham vào việc cá cược đá gà ăn tiền nên không xem xét xử lý.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: Ngô Văn B phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; Kiều Văn C và Kiều Văn T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C, Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Chu Văn B, Ngô Văn V, Hoàng Văn T, Chu Bá H, Đoàn Văn Đ và Chu Bá D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm a, c khoản 1, 3 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Ngô Văn B 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt C cho cả 02 tội là 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2021 đến ngày 05/11/2021. Phạt bổ sung bị cáo 25.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo B đã tự nguyện nộp số tiền 10.200.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Áp dụng điểm a, c khoản 1, 3 Điều 322; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Kiều Văn C 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2021 đến ngày 11/11/2021. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo C đã tự nguyện nộp số tiền 10.200.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Áp dụng điểm a, c khoản 1, 3 Điều 322; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 5; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Kiều Văn T 14 (Mười bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền 5.200.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Áp dụng điểm b khoản 2, 3 Điều 321; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Nguyễn Văn T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền 50.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Xử phạt: Nguyễn Hữu C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 15.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo C nộp số tiền 10.700.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Đinh Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 18 (Mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Chu Bá H 14 (Mười bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

Xử phạt: Chu Văn B 14 (Mười bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 28 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Ngô Văn V 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Hoàng Văn T 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo T đã tự nguyện nộp số tiền 10.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Ngô Bá D 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

Xử phạt: Đoàn Văn Đ 08 (Tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

Giao bị cáo Kiều Văn T cho UBND xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo: Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu C cho UBND xã Đg Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo: Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Chu Văn B, Ngô Văn V, Hoàng Văn T, Chu Bá H, Đoàn Văn Đ và Chu Bá D cho UBND xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo thường trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự;

Nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Truy thu số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc: Bị cáo T 99.500.000đ, C 500.000đ, Đ 8.400.000đ, Đ 7.400.000đ, H 6.000.000đ, B 5.800.000đ, T và V mỗi bị cáo 4.000.000đ, B 2.800.000đ, D và Đ mỗi bị cáo 800.000đ; truy thu số tiền 1.000.000đ của bị cáo C từ việc tổ chức đánh bạc mà có.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S21 lắp số sim 0966647377 của bị cáo T.

- Trả lại cho các bị cáo: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6

màu bạc có lắp sim số 0398166107 của bị cáo T và số tiền 6.640.000đ của Nguyễn Văn T;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A83, lắp sim số 0969.295.916 và số tiền 4.183.000đ của Nguyễn Hữu C;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 Pro, lắp sim số 0965.566.658 và số tiền 5.850.000đ của Ngô Văn V;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 7plus, lắp sim số 0334.710.825 và số tiền 8.588.000đ của Chu Văn B;

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 8 plus, lắp sim số 0987.182.996 và số tiền 5.780.000đ của Chu Bá D;

500.000đ của Nguyễn Văn Đ; số tiền 250.000đ của Đoàn Văn Đ. Nhưng tạm giữ toàn bộ tiền và điện thoại của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc cốt bằng cao su màu đen; 01 chiếc thảm nỉ màu đỏ đen; 01 chiếc giỏ đựng gà bằng nhựa màu đỏ, xanh, vàng; 01 chiếc giỏ đựng gà bằng da màu đỏ; 01 chiếc phích vỏ bằng nhựa màu cam; 01 chiếc phích vỏ bằng nhựa màu xanh; 01 chậu bằng nhựa màu đỏ; 02 xô bằng nhựa.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 331, 333 BLTTHS: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKS, THADS, CA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Xuân Ninh

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nghiêm Đình Chế Nghiêm Thị Hiền

Ngô Xuân Ninh